

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HSPT
Ngày 26 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền; bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 14/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/8/1975 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị H; Hiện trú tại: xã Đ, huyện Y, tỉnh N. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hồ Thị C; Sinh năm 1993; Con: Có 04 con cùng cha khác mẹ (con lớn sinh 1998, con nhỏ sinh 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Phan Văn D; Nguyễn Xuân C; Nguyễn Vũ Đức H; Hồ Thị C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 18/9/2018, Nguyễn Đức Q điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát UN-9599 chủ sở hữu là Công ty TNHH vận tải hành khách và hàng hóa qua biên giới có địa chỉ tại bản V, huyện X, thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào do Nguyễn Đức Q thuê và sử dụng chở khách đi từ tỉnh Nghệ An sang Lào qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Đi cùng xe còn có Nguyễn Xuân C (phụ xe); Hồ Thị C (vợ Q); Nguyễn Vũ Đức H (con trai Q) và Phạm Văn D (phụ xe). Đến khoảng 08 giờ ngày 19/9/2018, sau khi làm thủ tục xuất cảnh xong, Q tiếp tục điều khiển xe đi đến bản Đ, huyện H, tỉnh Savannakhet - Lào và nghỉ trọ tại nhà một người dân bản địa. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/9/2018, Nguyễn Đức Q cùng với Nguyễn Xuân C, Nguyễn Vũ Đức H và Phạm Văn D đi ăn sáng. Tại đây Q nói *“kiếm ít đồ về chơi tết”* mọi người đều hiểu ý Q nói là kiếm ít pháo về chơi tết. Lúc này Phạm Văn D nói *“nếu rẻ thì lấy ít cục về cất để tết nổ”*; Nguyễn Xuân C nói *“ừ thì lấy vài cây về chơi tết”*; Nguyễn Vũ Đức H cũng nói *“lấy về cho con ít cục”*. Nguyễn Đức Q nói tiếp *“giá cả mua bán a rằng thì lấy về rồi tính sau”*. Sau cuộc trao đổi nói chuyện trên, mọi người đồng ý mua mỗi người khoảng 02 bánh pháo để về sử dụng và tiền mua pháo của mỗi người sẽ thanh toán cho Q sau. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/9/2018, Nguyễn Đức Q đi mua gỗ của một người Lào (không biết tên) cách vị trí trọ khoảng 15km để đưa về Việt Nam. Sau khi mua gỗ xong, Q nhờ người bán gỗ đó mua cho mình khoảng 10 bánh pháo đưa đến địa điểm ở trọ và được người này đồng ý giúp. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/9/2018, người đó mang theo một túi bóng màu đen, bên trong có chứa 12 bánh pháo, loại mỗi bánh 36 quả, Q kiểm tra hàng và hỏi bằng tiếng Lào *“hết bao nhiêu tiền”* người đó trả lời là 780.000 Kíp. Sau đó, Q gọi chị Hồ Thị C đang nấu ăn phía trong nhà lên và nói *“em vào lấy tiền trả cho hắn, hết 780.000 kíp”*. Chị Hồ Thị C lấy tiền đưa cho người Lào đó và không biết Q mua hàng hóa gì. Sau đó một lúc thì Q xách túi bóng màu đen đựng số pháo đó lên xe ô tô khách mang biển kiểm soát UN-9599 để cất dấu. Lúc này, Nguyễn Vũ Đức H, Phạm Văn D, Nguyễn Xuân C đang sắp xếp hàng hóa trong xe, chị Hồ Thị C đang nấu ăn trong nhà trọ. Q mở túi bóng đen ra lấy pháo, mở nắp lô trước đầu xe bỏ từng bánh vào bên trong qua vị trí lắp đặt đai cát séc. Khi cất dấu số pháo trên thì có Nguyễn Vũ Đức H, Nguyễn Xuân C có nhìn thấy. Đến ngày 24/9/2018, Q nói với Phạm Văn D, Nguyễn Xuân C *“tau đang nợ bay tiền, tiền pháo tau trừ đó luôn”*, *“chia nhau mỗi người 03 bánh pháo và số tiền mỗi người mua pháo hết 170.000 kíp Lào”* mọi người đều đồng ý.

Đến khoảng 24 giờ ngày 24/9/2018, Q tiếp tục điều khiển xe ô tô UN-9599 xuất phát từ tỉnh Savannakhet qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị trở về Việt Nam. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 25/9/2018 sau khi làm thủ tục nhập cảnh xong thì Q tiếp tục điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát UN-9599 cùng với Nguyễn Vũ Đức H, Phạm Văn D, Nguyễn Xuân C, Hồ Thị C đi về Nghệ An. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, khi về đến địa phận xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Hà Tĩnh phối hợp cùng Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Tĩnh dừng xe kiểm tra. Quá trình khám phương tiện, cơ quan chức năng phát hiện 12 bánh pháo được cất dấu trong nắp lô phía trước đầu xe. Sau đó, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Hà Tĩnh cùng Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Tĩnh đã niêm phong toàn bộ số pháo nói trên và

chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 101/GDP-PC09 ngày 30/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: *12 (mười hai) khối hộp giấy bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14,5x14,5x10)cm, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 16kg.*

Đối với chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe buýt, màu sơn trắng - đỏ, biển kiểm soát Lào UN-9599 có số khung KMJRJ18CPYC905848, số máy D6CY034355. Qua điều tra xác minh được biết chủ sở hữu là Công ty TNHH vận tải khách và hàng hóa qua biên giới có trụ sở đóng tại bản V, huyện X, thủ đô Viêng Chăn, Lào. Ngày 02/10/2017 ông S là giám đốc Công ty TNHH vận tải hành khách và hàng hóa qua biên giới đã ủy quyền cho Nguyễn Đức Q sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An thuê lại chiếc xe trên từ ngày 02/10/2017 đến ngày 02/10/2022, đồng thời ủy quyền cho Nguyễn Đức Q chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật trong quá trình sử dụng xe khách của Công ty đã ủy quyền. Đến ngày 12/12/2018, xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên, cùng giấy đăng ký phương tiện của xe ô tô và giấy phép lái xe cho Nguyễn Đức Q. Số vật chứng còn lại gồm 12 hộp pháo được niêm phong trong một bao tải màu xanh, đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để đề bảo quản và xử lý theo quy định.

Với hành vi trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Căn cứ điểm k, khoản 2 Điều 191, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” .

Xử bị cáo Nguyễn Đức Q 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 14/01/2019 bị cáo Nguyễn Đức Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Ngày 25/9/2018, Nguyễn Đức Q đã có hành vi vận chuyển 12 bánh pháo nổ có trọng lượng 16kg từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo tỉnh Quảng Trị về Việt Nam để nổ Tết. Khi đến địa phận huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là đã vận chuyển 16kg pháo nổ qua biên giới từ Lào về Việt Nam để nổ vào dịp Tết nguyên đán 2019 là trái pháp luật, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về pháo nổ, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nhưng vẫn cố ý phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm k, khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” với hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Q đã thật sự rất ân hận về hành vi phạm pháp của mình gây ra, hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn vay nợ ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P - Nghệ An 600.000.000 đồng. Bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, tham gia chống trộm cắp vặt, hòa giải đoàn kết trong thôn xóm và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú sinh sống. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và gia đình để tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa sai phạm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cũng đủ nghiêm.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q, sửa bản án sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Căn cứ điểm k, khoản 2 Điều 191 BLHS; khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” .

Xử bị cáo Nguyễn Đức Q 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Đức Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA,THA huyện T;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nguyệt Thu